

Bản án số: 471/2020/ DS-PT

Ngày: 17/12/2020

“V/v *Đòi tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Viết Văn.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Thu Thiện;

Bà Trần Thị Liên Anh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Quản Việt Phương - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Lê Đức Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 413/2020/TLPT- DS ngày 08 tháng 10 năm 2020, về việc “*Đòi tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2020/ DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 481/2020/QĐ-PT ngày 24/11/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 611/2020/QĐPT-HPT ngày 08/12/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1965;

HKTT: Thôn Nam Phú, xã Nam P, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* UBND xã Nam P, huyện Phú Xuyên, thành Phố Hà Nội;

Trụ sở: Thôn Nam Phú, xã Nam P, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Đức Trung – Chủ tịch UBND xã Nam P.

Người kháng cáo, ông Đỗ Văn P là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án dân sự sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại tòa, nguyên đơn ông Đỗ Văn P trình bày:

Thực hiện chủ trương cấp đất giãn dân của UBND xã Nam P, nên năm 2008 UBND xã Nam P đã thông báo cho toàn thể nhân dân trong xã Nam P được biết về việc cho đấu thầu đất ở nhiều vị trí trên địa bàn xã Nam P. Mỗi hộ dân chỉ được mua một phiếu dự thầu ở một vị trí trên địa bàn xã Nam P.

Ngày 09/7/2008, ông Phóng đến UBND xã Nam P mua phiếu dự thầu ở vị trí ao Ô Thác, số tiền nộp 45.000.000 đồng; phiếu thu ngày 09/7/2008 (liên 2) hiện ông Phóng đang giữ phiếu thu này.

Sau khi đặt tiền mua phiếu dự thầu xong thì UBND xã Nam P không tổ chức đấu thầu theo như thông báo, mà UBND xã Nam P thông báo tạm dừng việc cấp đất và trả lại tiền đặt cọc cho những người đã đặt cọc.

Do UBND xã Nam P chưa trả số tiền 45.000.000 đồng mà ông Phóng đã nộp, nên ông Phóng đề nghị Tòa án buộc UBND xã Nam P phải trả ông 45.000.000 đồng tiền đã nộp theo phiếu thu ngày 09/7/2008 và 91.260.000 đồng tiền lãi phát sinh tính từ ngày 09/7/2008 đến ngày 05/8/2020.

Bị đơn, UBND xã Nam P trình bày:

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy xã Nam P về việc xử lý đất lấn chiếm và cấp đất giãn dân trên địa bàn xã Nam P. Năm 2008, UBND xã Nam P có thông báo cho toàn thể nhân dân trong xã Nam P về việc giao đất có thu tiền cho các hộ dân trong xã, theo đó, mỗi hộ dân nếu có nhu cầu chỉ được đăng ký 01 suất đất với hạn mức không quá 200m² và phải nộp tạm ứng trước một số tiền tại vị trí đã đăng ký, mức nộp ở từng vị trí khác nhau và do UBND xã ấn định bằng một phiếu thu duy nhất cho mỗi đối tượng đã đăng ký cấp đất.

Ngày 09/7/2008, ông Đỗ Văn P với tư cách cá nhân đồng thời đại diện cho các em của ông Phóng gồm: Ông Đỗ Thuyết Bằng, sinh năm 1969; bà Đỗ Thị Thanh Phương, sinh năm 1977; bà Đỗ Thị Thu Hồng, sinh năm 1979; đều có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Nam Phú, xã Nam P, huyện Phú Xuyên để thực hiện việc mua phiếu thầu ở ao Ô Thác, cụ thể:

1. Ông Đỗ Thuyết Bằng đăng ký mua ở vị trí ao Ô Thác, số tiền ứng trước là 12.000.000 đồng.

2. Bà Đỗ Thị Thanh Phương, đăng ký 01 suất ở vị trí ao Ô Thác, số tiền ứng trước là 12.000.000 đồng.

3. Bà Đỗ Thị Thu Hồng, đăng ký 01 suất ở vị trí ao Ô Thác, số tiền ứng trước là 12.000.000 đồng.

4. Ông Đỗ Văn P, đăng ký 01 suất ở vị trí ao Ô Thác, số tiền tạm ứng trước là 9.000.000 đồng.

Tổng số tiền tạm ứng trước là 45.000.000 đồng, được thể hiện ở 01 phiếu thu ngày 09/7/2008 - liên 2 - ông Phóng đang giữ.

Ngày 09/7/2008, UBND xã Nam P nhận được Công văn số 745A/CV - UBND ngày 09/7/2008 và Công văn số 746/CV - UBND ngày 09/7/2008 của UBND huyện Phú Xuyên yêu cầu tạm dừng việc giao đất ở đối với các hộ đã đăng ký xin cấp đất nêu trên.

Ngày 10/7/2008, UBND xã Nam P ra Thông báo về việc tạm dừng triển khai việc cấp đất và trả lại tiền tạm ứng cũng như đơn xin giao đất giãn dân cho các đối tượng đã đăng ký. Việc hoàn trả tiền tạm ứng cho các hộ đã đăng ký và nộp tiền trong đó có trường hợp của các hộ liên quan đến gia đình ông Phóng đã được UBND xã hoàn tất ngay sau đó. Việc hoàn trả tiền do bà Lê Thị Viem là Thủ quỹ UBND xã trực tiếp thực hiện. Theo bà Viem thì khi chi trả tiền cho ông Phóng, bà Viem có yêu cầu ông Phóng trả lại phiếu thu nhưng ông Phóng xin ký nhận tiền trước còn phiếu thu sẽ trả sau. Do ông Phóng lúc đó là công chức xã Nam P nên bà Viem nể nang đồng ý cho ông Phóng nhận tiền trước, hiện liên 2 phiếu thu tiền ngày 09/7/2008 nêu trên, phía ông Phóng vẫn đang giữ. Tuy vậy, việc ông Phóng đã nhận lại số tiền 45.000.000 đồng nói trên thể hiện rõ trên sổ sách chi trả hiện vẫn đang lưu tại UBND xã.

Nay ông Đỗ Văn P yêu cầu UBND xã Nam P phải trả cho ông Phóng 45.000.000 đồng tiền nộp cấp đất và 91.260.000 đồng tiền lãi phát sinh trên số tiền 45.000.000 đồng nói trên tính từ ngày 09/7/2008 đến ngày 05/8/2020, tổng 136.260.000 đồng; UBND xã Nam P không chấp nhận, vì UBND xã Nam P đã trả lại đủ tiền cho ông Phóng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2020/ DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn P về việc kiện đòi UBND xã Nam P hoàn trả số tiền 136.260.000đ (một trăm ba mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý, ông Đỗ Văn P kháng cáo Bản án. Đơn kháng cáo của ông Phóng có nội dung chính: Bản án dân sự sơ thẩm có nhiều điểm trích dẫn lời khai không đúng, xét xử không khách quan đã bác bỏ một tài sản lớn của gia đình ông. Ông Phóng bị oan ức nên làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm theo hướng đơn khởi kiện ban đầu của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không xuất trình chứng cứ mới.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung, Toà sơ thẩm không lấy lời khai của ông Đỗ Thuyết Bằng, bà Đỗ Thị Thu Hồng để làm rõ việc nộp tiền đặt cọc mua đất có phiếu thu riêng hay không là thiếu sót; đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng, ông Đỗ Văn P nộp đơn kháng cáo, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Văn P, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy xã Nam P về việc xử lý đất lấn chiếm và cấp đất giãn dân trên địa bàn xã. Năm 2008, có việc UBND xã Nam P triển khai việc giao đất có thu tiền cho các hộ dân trong xã, theo đó, mỗi hộ dân có nhu cầu được đăng ký cấp 01 suất đất với hạn mức không quá 200m² và phải nộp tạm ứng trước một số tiền tại vị trí đã đăng ký; mức nộp ở từng vị trí khác nhau và do UBND xã ấn định và chỉ được một xuất duy nhất cho mỗi đối tượng đã đăng ký.

Ngày 09/7/2008, ông Đỗ Văn P đến UBND xã Nam P nộp tiền tạm ứng để đăng ký nộp tiền cọc ở vị trí ao Ô Thác 45.000.000 đồng thể hiện bằng Phiếu thu ngày 09/7/2008 của UBND xã Nam P.

Do UBND huyện Phú Xuyên có Công văn về việc tạm dừng việc giao đất trên địa bàn xã Nam P, nên UBND xã Nam P không thực hiện được việc giao đất và đã tiến hành trả lại toàn bộ tiền đã thu của các hộ.

Xem xét việc ông Phóng yêu cầu UBND xã Nam P phải hoàn trả 45.000.000 đồng đã thu nộp theo phiếu thu ngày 09/7/2008 thấy rằng:

Trong Biên bản đối chất với Thủ quỹ của UBND xã Nam P – bà Lê Thị Viêm ngày 01/8/2020, ông Phong khai: *“Ngày 09/7/2008 tôi có đến UBND xã Nam P 2 lần: Lần 1, tôi đặt cọc ở vị trí ao Ô Thác, số tiền đặt 9.000.000 đồng (có phiếu thu), phiếu thu tôi đã trả cho bà Viêm sau khi tôi nhận lại tiền. Lần 2, tôi đặt cọc ở vị trí ao Ô Thác, số tiền đặt 45.000.000 đồng được thể hiện tại phiếu thu ngày 09/7/2008...Hiện tôi chưa nhận được tiền từ phiếu thu này”*. Theo lời khai này của ông Phóng thì cùng trong ngày 09/7/2008 ông Phóng được mua 02 phiếu gồm: 01 phiếu 9.000.000 đồng và 01 phiếu 45.000.000 đồng cùng đặt ở 1 vị trí ao Ô Thác là không có căn cứ. Bởi lẽ, theo chủ trương của UBND xã Nam P thì mỗi hộ dân có nhu cầu được đăng ký cấp 01 suất đất. Điều

này được ông Phóng thừa nhận bằng lời khai của ông Phong tại Biên bản đối chất ngày 01/8/2020 nêu trên là *“Mỗi hộ dân ở một vị trí tham gia một phiếu dự thầu”*. Mặt khác, tại phiên toà phúc thẩm, ông Phóng không chứng minh được tại sao hộ gia đình ông lại được mua 02 suất đất tại 1 vị trí ao Ô Thác; ông Phóng cũng không chứng minh được sự khác biệt của hộ gia đình ông với hộ gia đình khác để được mua 02 suất đất tại 1 vị trí ao Ô Thác.

Như vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định, Phiếu thu đặt cọc ao Ô Thác 45.000.000 đồng đề ngày 09/7/2008 đứng tên người nộp ông Đỗ Văn P là phiếu thu của 04 hộ gia đình đều là em ruột của ông Phóng gồm: Hộ ông Đỗ Thuyết Bằng 12.000.000 đồng, bà Đỗ Thị Thanh Phương 12.000.000 đồng, bà Đỗ Thị Thu Hồng 12.000.000 đồng và ông Đỗ Văn P 9.000.000 đồng.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 14/7/2020, ông Phóng cũng thừa nhận đã nhận lại và ký vào Sổ theo dõi nộp tiền đặt cọc đất giãn dân của UBND xã Nam P với tổng số tiền là 70.000.000 đồng. Trong đó, nhận hộ ông Đỗ Thuyết Bằng 12.000.000 đồng, bà Đỗ Thị Thanh Phương 12.000.000 đồng, bà Đỗ Thị Thu Hồng 12.000.000 đồng và ông Đỗ Văn P 9.000.000 đồng (tổng là 45.000.000 đồng) và nhận hộ của ông Đỗ Đức Thiện 25.000.000 đồng. Tại Sổ thu tiền nộp đơn xin cấp đất giãn dân thể hiện ông Phóng đã ký nhận lại tiền 70.000.000 đồng nêu trên.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 13/7/2020, bà Lê Thị Viêm khai: *Tôi làm thủ quỹ của UBND xã Nam P từ năm 1992 đến 30/6/2017 thì nghỉ hưu. Ông Phóng đến UBND xã Nam P nhận tiền đặt cọc nhưng không mang theo phiếu thu, ông Phóng hứa sẽ nộp phiếu thu sau nên bà Viêm đã trả ông Phóng số tiền 70.000.000 đồng. Do ông Phóng đang công tác tại xã Nam P nên bà Viêm bảo ông Phóng ký vào Sổ thu tiền nộp đơn xin cấp đất giãn dân ở cột nhận tiền, khi nào ông Phóng nộp lại phiếu thu thì bà Viêm sẽ viết vào sổ Danh sách nhận lại tiền đặt cọc đất giãn dân.* Lời khai của bà Viêm là có căn cứ và phù hợp với lời khai của ông Phóng thể hiện tại Biên bản đối chất ngày 01/8/2020: *“Tôi tham gia công tác tại UBND xã Nam P từ tháng 01 năm 1996 đến tháng 01/2001 thì nghỉ. Thời điểm năm 2008 tôi làm Bí thư Chi bộ thôn Nam Phú và Phó chủ nhiệm HTX nông nghiệp Phú Phong xã Nam P. Tôi có biết bà Lê Thị Viêm vì là người cùng thôn và cùng công tác trong xã Nam P”*. Như vậy, do quen biết, cùng công tác nên nể nang, bà Viêm đã không thu lại Phiếu thu có số tiền 45.000.000 đồng khi chỉ trả tiền cho ông Phóng; điều này cũng lý giải cho việc ông Phóng vẫn còn Phiếu thu tiền nộp Tòa án khi khởi kiện.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, tại Biên bản lấy lời khai của bà Đỗ Thị Thanh Phương ngày 08/8/2020 thể hiện: Ngày 09/7/2008, ông Đỗ Văn P có đại diện cho các anh chị em của ông Phóng gồm: Ông Đỗ Thuyết Bằng, bà Đỗ Thị Thanh Phương, bà Đỗ Thị Thu Hồng và bản thân ông Phóng để thực hiện việc đặt cọc thầu ở ao Ô Thác với tổng số tiền đặt cọc là 45.000.000 đồng thể hiện tại phiếu thu liên 2 do ông Phóng giữ; ngoài phiếu thu này thì bà Phương không có phiếu thu nào khác. Do đó, việc Tòa sơ thẩm không lấy lời khai của ông Đỗ

Thuyết Bằng, bà Đỗ Thị Thu Hồng để làm rõ việc nộp tiền đặt cọc mua đất có phiếu thu riêng hay không, không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Như đã trích dẫn và phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ để xác định, ông Đỗ Văn P đã nhận được đầy đủ số tiền 45.000.000đ theo phiếu thu ngày 09/7/2008. Bản án dân sự sơ thẩm đã xem xét, đánh giá, áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án; kháng cáo của ông Phóng không có cơ sở, không được chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Ông Phóng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 148, 232, 271, 273, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Văn P.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2020/ DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, cụ thể như sau:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn P về việc kiện đòi UBND xã Nam P hoàn trả số tiền 136.260.000đ (*một trăm ba mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*). Trong đó: 45.000.000 đồng tiền đã nộp theo phiếu thu ngày 09/7/2008 và 91.260.000 đồng tiền lãi phát sinh tính từ ngày 09/7/2008 đến ngày 05/8/2020.

2. Về án phí:

* Án phí sơ thẩm: Ông Đỗ Văn P phải nộp 6.813.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.125.000 đồng theo Biên thu số 05716 ngày 13/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Ông Đỗ Văn P còn phải nộp 5.688.000đ (*năm triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng*).

* Án phí phúc thẩm : Ông Đỗ Văn P phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 05869 ngày 22/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Phú Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Viết Văn

